TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 71/2019/HSST
Ngày 18.6.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiển

2. Ông Nguyễn Công Chi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 57/2019/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn H - sinh ngày 20 tháng 02 năm 1998 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P (*Sinh năm 1975*) và bà Nguyễn Thị X (*Sinh năm 1980*); tiền sự: Ngày 23.3.2018, bị Công an xã Tam Thủy, huyện Lệ Thủy xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 24.12.2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt để tạm giam ngày16 tháng 4 năm 2019, (*Có mặt*).

- *Bị hại*: Ông Đặng Ngọc T - sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 34, phường Hòa H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Đã chết*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Đặng Ngọc N - sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ 34, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, là con ruột, (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Chị Trần Thị T - sinh ngày 27 tháng 4 năm 2001; nơi cư trú: Đội 5, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, (*Có mặt*).

2. Chị Trần Thị H - sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT: Đội 5, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: 37 L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*).

3. Chị Trần Thị N - sinh năm 1996; nơi cư trú: Đội 5, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, (*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*).

4. Anh Đặng Cao C - sinh năm 1981; nơi ĐKNKTT: Tổ 96, phường Hòa H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: 55 N, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, (*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2018, Phan Văn H điều khiển xe mô tô BKS 73H1-16513 khi chưa có giấy phép lái xe, lưu thông trên đường Ngô Xuân T thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, theo hướng từ Hòa Liên đi ra đường Nguyễn Văn Cừ với tốc độ khoảng 40km/h, phía sau có chở chị Trần Thị T. Lúc này, H có nồng độ cồn trong máu là 3,3mmol/L *(3,3 x 4,608 = 15,2mg/100ml, theo quy định 50mg/100ml)*. Khi đến đoạn đường trước số nhà 11 N thì H điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường ngược chiều, cùng lúc này có ông Đặng Ngọc T đang điều khiển xe mô tô BKS 43S4-9096 đi qua đường N hướng từ phải sang trái theo chiều đi của H. Do H không chú ý quan sát xung quanh phía trước nên không phát hiện ra xe mô tô của ông T đang điều khiển qua đường, đến khi H phát hiện ra xe mô tô của ông T thì khoảng cách từ đầu xe mô tô của H đến xe mô tô của ông T là khoảng 01m. Do khoảng cách quá gần, H không xử lý kịp nên xe mô tô của H đã tông vào bên hông trái xe mô tô của ông T đang điều khiển làm cho cả hai xe mô tô ngã xuống đường và trượt đi một đoạn. Hậu quả: H, chị T, ông T bị thương. H và ông T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng, chị T bị xây xát nhẹ nên không đi bệnh viện. Ông T bị thương nặng, đến ngày 09 tháng 10 năm 2018 thì tử vong.

Theo Kết luận số 150/GĐ-PY ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Đặng Ngọc T là do đa chấn thương.

* Hiện trường thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông ở trước nhà số 11 đường N. Đường N là đường hai chiều được phân chia bằng vạch kẻ sơn màu trắng đứt quãng dọc theo chiều đường, mỗi chiều đường rộng 3,75m, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự từ (1) đến (5). Chọn điểm mốc là trụ điện CS 11A, chọn mép lề bên phải đường N (*Theo hướng đường Nguyễn Văn Cừ đi Hòa Liên*) làm mép chuẩn. Ghi nhận:

Vết cày trên mặt đường không liên tục dài 3,8m, hướng Hòa Liên - Nguyễn Văn Cừ; đầu vết cày cách mép chuẩn 3,85m, cuối vết cày nằm ngay giữa xe mô tô 73H1-16513, *(Ký hiệu số 1)*.

Xe mô tô 73H1-16513 ngã về bên trái nằm dọc theo mặt đường, đầu xe quay về hướng đường Nguyễn Văn Cừ, trục lốp trước xe mô tô cách mép chuẩn là 5,24m và cách điểm mốc theo hướng vuông góc là 9m, trục lốp sau xe mô tô cách mép chuẩn là 5,17m, *(Ký hiệu số 2)*.

Vết cày trên mặt đường không liên tục dài 4,1m, hướng Hòa Liên - Nguyễn Văn Cừ và chếch về mép chuẩn; đầu vết cày cách mép chuẩn 3,5m, cuối vết cày nằm ngay giữa xe mô tô 43S4 - 9096, *(Ký hiệu số 3)*.

Xe mô tô 43S4 - 9096 ngã về bên phải, đầu xe quay về hướng đường Nguyễn Văn Cừ và chếch về mép lề đường bên phải *(Theo hướng đường Nguyễn Văn Cừ đi Hòa Liên)*, trục lốp trước xe mô tô cách mép chuẩn là 2,03m và cách trục lốp trước xe mô tô 73H1-16513 là 5,3m, trục lốp sau xe mô tô cách mép chuẩn là 1,54m, *(Ký hiệu số 4)*.

Vết máu trên mặt đường có kích thước (30 x 30)cm, tâm vết máu cách mép chuẩn là 2,4m và cách trục bánh lốp trước xe mô tô 43S4- 9096 là 0,6m, *(Ký hiệu số 5)*.

* Dấu vết trên các phương tiện liên quan:

- Xe mô tô BKS 73H1-16513: Mép bên trái của vành bánh trước bị móp lún dài 10cm; có hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, từ phải sang trái; tâm vết cách van xả hơi theo hướng ngược chiều kim đồng hồ là 9cm. Hai phuộc trước bị xô lệch theo hướng từ trước ra sau. Mũi dè trước bị đập, vỡ nhựa có kích thước (15 x 11)cm. Trên nền dập lún bị trầy xước, hướng vết trầy xước từ trước ra sau. Chắn bùn trước bị đẩy lệch hướng từ trước ra sau và làm bung các khớp nối nhựa hai bên. Ốp nhựa cánh manh bên trái tương ứng tại vị trí đèn xi nhan bị vỡ nhựa. Mặt nạ xe bị gãy tại các vị trí khớp nối. Mặt ngoài hộp đèn hộp đèn chiếu sáng trước bên trái

bị trầy xước không liên tục, kích thước (30 x 15)cm. Mặt ngoài cánh manh bên trái bị cà mòn không liên tục, kích thước (43 x 33)cm. Mặt dưới ốp nhựa thân xe tương ứng tại các vị trí để chân trước bên trái bị cà mòn nhựa, kích thước (27 x 1)cm, có hướng từ trước ra sau. Đầu chụp kim loại tay cầm bên trái bị cà mòn kim loại. Đầu tay phanh bên trái bị cà mòn kim loại. Ốp nhựa đầu xe bị bung các vị trí khớp nối.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Đèn xi nhan phải, trái có tác dụng; hệ thống phanh có tác dụng.

- Xe mô tô BKS 43S4 - 9096: Bọc su gác để chân trước bên trái bị đẩy lệch hướng từ ngoài vào trong làm lộ lõi sắt dài 5,5cm; vị trí thấp nhất của lõi sắt cách mặt đất 9,5cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 10,5cm. Cần chân số lùi *(phía sau)* bị đẩy lệch hướng từ trái sang phải. Nắp ốp kim loại đầu hộp xích bị vỡ, kích thước (5,5 x 5)cm và bị đẩy lệch theo hướng từ trái sang phải, tâm vết cách đất 32cm. Mặt ngoài lốc máy bên trái có vết mất bụi và có dính mẫu vật chất màu đen, kích thước (10 x 8)cm, tâm vết cách mặt đất là 27cm. Nắp ốp nhựa hông xe bên trái bị vỡ rơi ra ngoài. Đuôi ống xả nhiên liệu bị cà mòn kim loại, kích thước (2 x 2)cm. Gác để chân trước bên phải bị cà mòn su và làm lộ lõi sắt bên trong. Mặt dưới cần gác để chân trước bị cà mòn kim loại, kích thước (3 x 1)cm. Mặt dưới chân phanh bị cà mòn không liên tục, kích thước (9 x 1)cm. Mặt trước đuôi cánh manh bên phải bị cà mòn nhựa, kích thước (4 x 0,5)cm. Mặt ngoài ốp nhựa gương chiếu hậu bên phải bị cà xước, kích thước (13 x 7)cm và bị đẩy lệch theo hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước. Cọng gương chiếu hậu bên trái bị đẩy lệch theo hướng từ trái sang phải và gãy tại vị trí ốc bắt cố định, tạo độ hở 0,5cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống đèn, còi, đèn xi nhan có tác dụng; hệ thống phanh có tác dụng.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô BKS 73H1-16513;
- 01 xe mô tô BKS 43S4-9096.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số 23/CSĐT trả lại một chiếc xe mô tô BKS 43S4-9096 cho gia đình ông Đặng Ngọc T.

Tại Cáo trạng số 59/KSĐT ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu quan điểm giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Trần Thị H xe môtô BKS 73H1-16513. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của bản thân là sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Văn H đã khai nhận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2018, trước số nhà 11 N, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Phan Văn H không có giấy phép lái xe mô tô, đã điều khiển xe mô tô BKS 73H1-16513 phía sau có chở chị Trần Thị T, lưu thông trên đường N theo hướng từ Hòa Liên đi ra đường Nguyễn Văn Cừ với tốc độ khoảng 40km/h, lấn sang phần đường ngược chiều và không chú ý quan sát nên không phát hiện ra xe mô tô của anh Đặng Ngọc T đang điều khiển sang đường hướng từ phải sang trái theo chiều đi của H nên xe mô tô của H đã tông thẳng vào bên hông trái xe mô tô của anh T đang điều khiển làm cho cả hai xe mô tô bị ngã xuống đường và trượt đi một đoạn. Hậu quả: Ông Đặng Ngọc T bị thương nặng sau đó tử vong.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử kết luận:

Hành vi của Phan Văn H đã vi phạm khoản 9 khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn công cộng tại địa phương. Hội đồng xét xử cần tuyên cho bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 24 tháng 12 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" sau khi bị cáo có hành vi gây tai nạn chết người cho ông Đặng Ngọc T nên không tính là tiền án.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối lỗi, xin lỗi gia đình người bị hại. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự và dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại Đơn yêu cầu bồi thường ngày 22 tháng 10 năm 2018, anh Đặng Ngọc N - người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 96.700.000đ (*Chín mươi sáu triệu bảy trăm ngàn đồng*). Tuy nhiên, tại đơn liệt kê chi chí mai táng và tại phiên tòa, anh N chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng 61.831.000đ. Bao gồm các khoản:

- Chi phí mai táng 23.681.000đ;

- Chi phí làm mộ 38.150.000đ;

Gia đình bị hại đã nhận số tiền 4.500.000đ. Do vậy, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 57.331.000đ. Ngoài số tiền này, anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Xét đây là những khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 591 Bộ luật Dân sự, tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại số tiền 57.331.000đ (*Năm mươi bảy triệu ba trăm ba mươi mốt ngàn đồng*).

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS 43S4-9096 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu trả cho gia đình ông Đặng Ngọc T nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với xe mô tô BKS 73H1-16513: Do chị Trần Thị H đứng tên chủ sở hữu, giao xe cho em gái là Trần Thị N làm phương tiện đi lại. Ngày 07 tháng 10 năm 2018, H tự ý sử dụng xe chở chị Trần Thị T (*Em của chị H và chị N*) đi chơi thì gây tai nạn. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả chiếc xe lại cho chị Trần Thị H.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại - ông Đặng Ngoc T số tiền 57.331.000đ (*Năm mươi bảy triệu ba trăm ba mươi mốt ngàn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên trả cho chị Trần Thị H chiếc xe môtô BKS 73H1-16513 (*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 6 năm 2019*).

4. Về án phí: Áp dụng các điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.866.550đ (*Hai triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.